TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ MỚI** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 65/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 14-3-2025
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Hùng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hồng và bà Nguyễn Thị Ly.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Thảo, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: không tham gia.

Ngày 14 tháng 3 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 833/2024/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 12 năm 2024 về việc "tranh chấp về ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 69/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 02 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 64/2025/QĐST-HNGĐ ngày 18 tháng 02 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Lê Thị Ngọc T, sinh năm 1998; địa chỉ: số D ấp V, xã V, huyện T, tỉnh An Giang; vắng mặt.

2. Bị đơn: Ông Trần Văn H, sinh năm 1990; địa chỉ: ấp A, xã H, huyện C, tỉnh An Giang; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn bà Lê Thị Ngọc T trình bày: Bà T và ông Trần Văn H tự nguyện đi đến hôn nhân vào năm 2022 và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện C, tỉnh An Giang, được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 156 ngày 01/12/2023, lúc đầu vợ chồng sống hạnh phúc đến đầu năm 2024 thì phát sinh mâu thuẫn bất đồng quan điểm, gia đình mất hạnh phúc. Nay, bà T làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với ông Trần Văn H; về con chung: vợ chồng không có con chung; về tài sản chung và về nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Trần Văn H không gửi ý kiến cho Tòa án, vắng mặt trong suốt

quá trình tố tụng tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bà Lê Thị Ngọc T khởi kiện vụ án tranh chấp về ly hôn với ông Trần Văn H. Ông H có nơi cư trú trên địa bàn huyện C, tỉnh An Giang. Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

[2] Bà Lê Thị Ngọc T, có đơn xin vắng mặt; ông Trần Văn H đã được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 1 khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa bà Lê Thị Ngọc T và ông Trần Văn H là hợp pháp vì ông bà có đăng ký kết hôn. Trong cuộc sống chung vợ chồng ông bà sống không hợp nhau, theo nguyên đơn trình bày là do bất đồng quan điểm, gia đình mất hạnh phúc. Hội đồng xét xử thấy rằng bà T xin ly hôn với ông H, bà T, ông H không còn sống chung đến nay là một khoảng thời gian dài, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, chính vì vậy, yêu cầu xin ly hôn của bà T là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 cho nên Tòa án chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà T.

[4] Về quan hệ con chung: Bà Lê Thị Ngọc T xác định vợ chồng không có con chung nên không xét đến.

[5] Về quan hệ tài sản chung: Bà Lê Thị Ngọc T khởi kiện xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét đến.

[6] Về nợ chung: Bà Lê Thị Ngọc T khởi kiện xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét đến.

[7] Về án phí: Bà Lê Thị Ngọc T phải chịu án phí theo quy định của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào,

- Các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Ngọc T.

1) Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Lê Thị Ngọc T ly hôn với ông Trần Văn H.

2) Về quan hệ con chung: Bà Lê Thị Ngọc T xác định vợ chồng không có con chung nên không xét đến.

3) Về quan hệ tài sản chung: Bà Lê Thị Ngọc T khởi kiện xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét đến.

4) Về nợ chung: Bà Lê Thị Ngọc T khởi kiện xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét đến.

5) Về án phí: Bà Lê Thị Ngọc T phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000đồng (Bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào tiền tạm nộp án phí đã nộp 300.000đồng (Bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0023782 ngày 09/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang. Bà Lê Thị Ngọc T đã nộp đủ.

6) Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm. Đương sự vắng mặt thì thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- VKSND H. Chợ Mới;
- TAND tỉnh An Giang;
- Chi cục THADS H. Chợ Mới;
- UBND xã H, huyện C, tỉnh An Giang;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thanh Hùng